

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429501

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C27QT2	An	7,3	Bảy, ba	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	7,8	Bảy, tám	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2	Dương	8,1	Tám, một	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2	Dương	7,3	Bảy, ba	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	7,2	Bảy, hai	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Hoàng	7,2	Bảy, hai	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	C27QT2	Khang	6,7	Sáu, bảy	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2	Lam	7,5	Bảy, năm	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2	Lâm	7,5	Bảy, năm	
10	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2	Linh	7,7	Bảy, bảy	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2	Linh	7,5	Bảy, năm	
12	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	8,5	Tám, năm	
13	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006	C27QT2				
14	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2	Nghi	7,2	Bảy, hai	
15	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2	Ngọc	7,2	Bảy, hai	
16	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	7,2	Bảy, hai	
17	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	C27QT2	Thư	7,2	Bảy, hai	
18	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	C27QT2	Thư	7,0	Bảy	
19	2510100061	Lê Thị Quỳnh Trang	23/02/1999	C27QT2				
20	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2	Trâm	7,5	Bảy, năm	
21	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	C27QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 03 Số bài thi: 18 / 18

Ngày 14 tháng 07 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 13 tháng 07 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429501

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C27QT2	An	7,7	Bảy, bảy	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	8,3	Tám, ba	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2	Minh	7,0	Bảy	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2	Thạch	7,0	Bảy	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	8,0	Tám	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Hoàng	5,0	Năm	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	C27QT2	Khang	5,0	Năm	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2	Lam	6,3	Sáu, ba	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2	Gia	8,7	Tám, bảy	
10	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2	Yến	6,7	Sáu, bảy	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2	Linh	8,0	Tám	
12	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	7,7	Bảy, bảy	
13	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006	C27QT2	Lý			
14	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2	Xuân	6,3	Sáu, ba	
15	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2	Ngọc	8,3	Tám, ba	
16	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	8,3	Tám, ba	
17	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	C27QT2	Anh	7,3	Bảy, ba	
18	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	C27QT2	Thư	7,3	Bảy, ba	
19	2510100061	Lê Thị Quỳnh Trang	23/02/1999	C27QT2	Trang			
20	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2	Trâm	8,0	Tám	
21	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	C27QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 03 Số bài thi: 18 / 18

Ngày 04 tháng 01 năm 2026

Ngày 03 tháng 01 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429501

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100030	Trần Việt Phú	03/12/2004	C26QT1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 01 . Số bài thi: 0 / 0 .

Ngày 14 tháng 01 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần
Trần Phú Hoa.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần
Trần Phú Hoa.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110429501 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100030	Trần Việt Phú	03/12/2004	C26QT1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 01 . Số bài thi: 0 / 0 .Ngày: 04 tháng 02 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.
Ngày: 03 tháng 02 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429501 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	C27QT1		8,3	Tam, ba	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	C27QT1		7,5	Bảy, năm	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	C27QT1		8,2	Tam, hai	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	C27QT1		7,9	Bảy, chín	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	C27QT1		7,5	Bảy, năm	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C27QT1		7,2	Bảy, hai	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	C27QT1		8,6	Tam, sáu	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	C27QT1		7,9	Bảy, chín	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	C27QT1		5,0	Năm	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	C27QT1		7,4	Bảy, bốn	
11	2510100017	Võ Diên Lộc	03/10/2004	C27QT1				
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	C27QT1		7,5	Bảy, năm	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	C27QT1		7,5	Bảy, năm	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	C27QT1		7,0	Bảy	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	C27QT1		8,7	Tam, bảy	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	C27QT1		7,2	Bảy, hai	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quỳnh	08/06/2007	C27QT1		8,4	Tam, bốn	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	C27QT1		7,9	Bảy, chín	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	C27QT1		8,1	Tam, một	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	C27QT1		7,7	Bảy, bảy	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	C27QT1		7,2	Bảy, hai	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	C27QT1		8,7	Tam, bảy	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiền	07/03/2007	C27QT1		7,7	Bảy, bảy	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	C27QT1		8,5	Tam, năm	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	C27QT1		8,7	Tam, bảy	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	C27QT1		8,2	Tam, hai	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100001	Nguyễn Trung	Trực	15/02/2005	C27QT1				
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1	<i>Cẩm Tú</i>	8,2	Tám, hai	
29	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006	C27QT1	<i>Văn</i>	5,0	Năm	
30	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1	<i>Vũ Hà</i>	8,2	Tám, hai	
31	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1	<i>Vy</i>	7,3	Bảy, ba	
32	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1	<i>Kiều Vy</i>	8,2	Tám, hai	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 02. Số bài thi: 30 / 30.

Ngày: 1.4 tháng 04 năm 2026

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa
Trần Phú Hòa.

Ngày: 1.3 tháng 04 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa
Trần Phú Hòa.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429501 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	C27QT1		8,0	Tam	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	C27QT1		8,0	Tam	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	C27QT1		8,3	Tam, ba	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	C27QT1		6,0	Sau	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	C27QT1		7,3	Bảy, ba	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C27QT1		6,3	Sau, ba	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	C27QT1		8,0	Tam	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	C27QT1		7,7	Bảy, bảy	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	C27QT1		6,0	Sau	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	C27QT1		8,7	Tam, bảy	
11	2510100017	Võ Diễm Lộc	03/10/2004	C27QT1				
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	C27QT1		8,0	Tam	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	C27QT1		6,7	Sau, bảy	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	C27QT1		8,0	Tam	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	C27QT1		7,7	Bảy, bảy	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	C27QT1		6,3	Sau, ba	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	08/06/2007	C27QT1		6,7	Sau, bảy	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	C27QT1		6,3	Sau, ba	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	C27QT1		5,6	Nam, sáu	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	C27QT1		6,3	Sau, ba	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	C27QT1		8,3	Tam, ba	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	C27QT1		8,3	Tam, ba	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	C27QT1		9,0	Chín	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	C27QT1		6,0	Sau	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	C27QT1		8,3	Tam, ba	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	C27QT1		7,3	Bảy, ba	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100001	Nguyễn Trung	Trực	15/02/2005	C27QT1				
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1	<i>Cẩm Tú</i>	5,0	Nam	
29	2510100033	Nguyễn Kiên	Văn	21/10/2006	C27QT1	<i>Kiên</i>	8,0	Tam	
30	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1	<i>Hà</i>	5,0	Nam	
31	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1	<i>Khánh</i>	7,3	Bảy, ba	
32	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1	<i>Kiều</i>	8,7	Tam, bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 02 . Số bài thi: 30 / 30 .

Ngày 04 tháng 02 năm 2026.

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



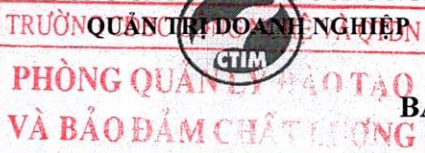
Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày 04 tháng 02 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25211MH110429501

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Vũ Văn Hào

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 02/04/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006					C27QT2	
2	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007					C27QT1	
3	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	20/06/2007					C27QT2	
4	2510100054	Cao Minh	29/12/2007					C27QT2	
5	2510100040	Thạch Thái	07/10/2007					C27QT2	
6	2210120029	Trần Thành	24/04/2004					C24TC2	
7	2510100058	Đoàn Khánh	04/07/2007					C27QT2	
8	2510100022	Nguyễn Minh	15/05/2007					C27QT1	
9	2510100012	Lê Nguyễn Kim	01/07/2007					C27QT1	
10	2510100029	Lê Thị Trung	17/06/2006					C27QT1	
11	2510100024	Lê Thị Cẩm	16/03/2007					C27QT1	
12	2510100059	Lê Nhật	04/08/2006					C27QT2	
13	2510100056	Lê Quốc	22/05/2006					C27QT1	VT
14	2510100007	Trần Thanh	02/09/2007					C27QT1	
15	2510100025	Đặng Văn	28/05/2007					C27QT1	
16	2510100014	Nguyễn Vũ	12/07/2007					C27QT1	
17	2510100041	Trần Phúc An	14/03/2007					C27QT2	
18	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	26/06/2007					C27QT2	
19	2510100053	Võ Hoàng Gia	30/10/2007					C27QT2	
20	2510100019	Võ Thanh	24/02/2007					C27QT1	
21	2510100049	Hồ Thị Yến	17/12/2007					C27QT2	
22	2510100057	Nguyễn Trúc	25/10/2007					C27QT2	
23	2510100045	Phan Đặng Gia	28/02/2007					C27QT2	
24	2510100002	Nguyễn Diễm	21/09/2005					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: 23 / 23 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 02 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày: 02 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Quản trị học

Mã bài thi: IN9LI5

Thời gian thi: 02/04/2026 09:30:00

Thời gian kết thúc: 02/04/2026 10:30:00

Giám thị 1: Đỗ Anh Ngọc Ký tên: Đỗ Anh Ngọc

Giám thị 2: Vũ Văn Học Ký tên: Vũ Văn Học

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	<u>Ân</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT2	
2	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	<u>Bình</u>	5.8	Năm, tám	C27QT1	
3	2210120029	Trần Thành Đạt	24/04/2004	<u>Đạt</u>	4.8	Bốn, tám	C24TC2	
4	2510100052	Huỳnh Nhã Yên Dung	20/06/2007	<u>Dung</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT2	
5	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	<u>Dương</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT2	
6	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	<u>Dương</u>	5.8	Năm, tám	C27QT2	
7	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	<u>Hà</u>	2.8	Hai, tám	C27QT2	
8	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	<u>Hải</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
9	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	<u>Hằng</u>	5.8	Năm, tám	C27QT1	
10	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	<u>Hậu</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
11	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	<u>Hoa</u>	4	Bốn	C27QT1	
12	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	<u>Hoàng</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT2	
13	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	<u>Hùng</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
14	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	<u>Huỳnh</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
15	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	<u>Khang</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
16	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	<u>Khang</u>	5	Năm	C27QT2	
17	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	<u>Lam</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT2	
18	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	<u>Lâm</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT2	
19	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	<u>Lâm</u>	7	Bảy	C27QT1	
20	2510100045	Phan Đăng Gia Linh	28/02/2007	<u>Linh</u>	7.6	Bảy, sáu	C27QT2	
21	2510100049	Hồ Thị Yên Linh	17/12/2007	<u>Linh</u>	5.2	Năm, hai	C27QT2	
22	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	<u>Linh</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT2	
23	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	<u>My</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 23

Số sinh viên đạt: 22

Ngày 03 tháng 4 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

Ngày 02 tháng 4 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: Ch

Mã lớp học phần: 25211MH110429501

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Nguyễn Thị Ánh Ri

Ký tên: ad

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 02/04/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	<u>nga</u>				C27QT1	
2	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	<u>tu</u>				C27QT2	
3	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	<u>ngoc</u>				C27QT2	
4	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	<u>ng</u>				C27QT1	
5	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	<u>phong</u>				C27QT2	
6	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	<u>ph</u>				C27QT1	
7	2510100013	Võ Quỳnh Phương Uyên	08/06/2007	<u>ph</u>				C27QT1	
8	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	<u>qu</u>				C27QT1	
9	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	<u>th</u>				C27QT1	
10	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	<u>th</u>				C27QT1	
11	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	<u>th</u>				C27QT1	
12	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thu	18/06/2006	<u>th</u>				C27QT2	
13	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	<u>ti</u>				C27QT1	
14	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	<u>ti</u>				C27QT1	
15	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	<u>tr</u>				C27QT1	
16	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	<u>tr</u>				C27QT1	
17	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	<u>tr</u>				C27QT2	
18	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	<u>tr</u>				C27QT1	
19	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	<u>tu</u>				C27QT1	
20	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006	<u>vn</u>				C27QT1	
21	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005	<u>vn</u>				C27QT1	
22	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	<u>vy</u>				C27QT1	
23	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	<u>vy</u>				C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 23 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 02 tháng 4 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa

Ngày: 02 tháng 4 năm 2026.

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Quản trị học

Mã bài thi: 7ASU3D

Thời gian thi: 02/04/2026 09:30:00

Thời gian kết thúc: 02/04/2026 10:30:00

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Ch
Giám thị 2: Ngô Anh Ri Ký tên: ate
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	<u>Nga</u>	6.8	Sáu, tám	C27QT1	
2	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	<u>Nghi</u>	3.2	Ba, hai	C27QT2	
3	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	<u>Ngoc</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT2	
4	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	<u>Ng</u>	7.2	Bảy, hai	C27QT1	
5	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	<u>Phong</u>	3.6	Ba, sáu	C27QT2	
6	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	<u>Phu</u>	7	Bảy	C27QT1	
7	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quyên	08/06/2007	<u>Quyên</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
8	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	<u>Di</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
9	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	<u>Th</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
10	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	<u>Thi</u>	3.8	Ba, tám	C27QT1	
11	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	<u>Thu</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
12	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thu	18/06/2006	<u>Thu</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT2	
13	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	<u>Tien</u>	5	Năm	C27QT1	
14	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	<u>Tien</u>	3.4	Ba, bốn	C27QT1	
15	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	<u>Tram</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT2	
16	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	<u>Trang</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
17	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	<u>Trang</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
18	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	<u>Trường</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
19	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	<u>Tu</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
20	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005	<u>Vu</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
21	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006	<u>Van</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
22	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	<u>Vy</u>	8	Tám	C27QT1	
23	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	<u>Vy</u>	3.8	Ba, tám	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 23

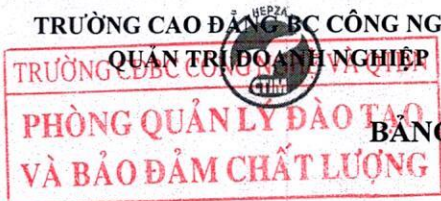
Số sinh viên đạt: 18

Ngày 03 tháng 4 năm 2026
1. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa
Trần Thị Hòa

Ngày 02 tháng 4 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa
Trần Thị Hòa

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Mã lớp học phần: 25211MH110429501 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120029	Trần Thành Đạt		24/04/2004	C24TC2		7,4	Bảy, bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01.Ngày 14 tháng 01 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị học - MH1104295

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110429501

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120029	Trần Thành Đạt	24/04/2004	C24TC2	<i>Đạt</i>	8,0	Tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày: 04 tháng 02 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị HoaNgày: 05 tháng 02 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa